

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HS-ST

Ngày 28 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Chí Sung

Ông Trần M Hải

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trịnh Thị Huế – Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Gia Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng A N**; Tên gọi khác: không có; sinh ngày 18/10/1975 tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vàng Văn P, đã chết và bà Hoàng Thị M, đã chết; Có vợ là Phan Thị M, sinh năm 1981; Có 01 con, sinh năm 2009; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 theo bản án số 07/2022/HS-ST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vàng A N 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/11/2023, Vàng A N đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp đủ án phí. Tính đến ngày 16/3/2024 thì N chưa được xóa án tích;

Nhân thân: Bản án số 04/2003/HSST ngày 08/10/2003 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt Vàng A N 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 40/2010/HSST ngày 11/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt Vàng A N 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 45/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố L áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vàng A N 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và

phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bản án số 67/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vàng A N 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vàng A N đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của các bản án ghi trên nên đã được xóa án tích.

- Bị cáo Vàng A N bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L (có mặt).

2. Họ và tên: **Vàng Thị M**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15/02/1973 tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vàng Văn S, đã chết và bà Hò Thị M, đã chết; Có chồng là Giàng Văn Tr, sinh năm 1968; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Bản án số 11/2007/HSST ngày 24/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xử phạt Vàng Thị M 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 14 năm tù, buộc bị cáo phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 26/8/2017, Vàng Thị M chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí nên đã được xóa án tích; Bản án số 17/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, xử phạt Vàng Thị M 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 06/9/2020, Vàng Thị M chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí nên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vàng Văn T sinh năm 2002, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: bản C, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

+ Anh Vàng Văn D sinh năm 2003 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: bản P, xã S, thành phố L (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 08 giờ ngày 16/3/2024, Vàng Thị M đang ở nhà một mình tại bản Chin Chu Chải, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu thì có một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch, nhìn giống người nghiện ma túy đến nhà M bán củi nên M đã nhờ người này mua hộ 2.000.000 đồng Heroine để sử dụng và

bán kiếm lời, người này đồng ý. Sau khi nhận tiền của M, người này bỏ đi khoảng 30 phút thì quay lại đưa cho M 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng. Mua được Heroine, M đã lấy một ít và sử dụng hết bằng hình thức hít, số Heroine còn lại M gói lại như cũ bằng mảnh nilon màu trắng ban đầu. Sau đó M lấy 01 mảnh nilon màu đen gói bên ngoài gói Heroine và đem cất giấu vào trong một túi nilon màu đen để trong tủ gỗ đầu giường ngủ cùng chiếc cân điện tử của M.

Khoảng 13 giờ ngày 16/3/2024, Vàng A N đang ở nhà tại bản Chín Chu Chải, xã S, thành phố L cùng Vàng Văn Toàn, sinh năm 1998, trú tại bản Tả Làn Than, phường Tân Phong, thành phố L (*Toàn đang ngủ trên giường của N*) thì có Vàng Văn T sinh năm 2002, trú tại bản Cốc Pa, xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu và Vàng Văn D sinh năm 2003, trú tại bản Phan Lìn, xã S, thành phố L đi bộ đến nhà N rồi cả ba người đi vào buồng ngủ của N. Tại đây, T hỏi N “*Có ma túy bán không? Bán cho chúng em một ít*” thì N trả lời “*Hiện tại không có, lấy bao nhiêu thì đưa tiền đây*”. Sau đó T lấy 200.000 đồng, D lấy 100.000 đồng đưa cho N. N nhận tiền rồi một mình đi bộ đến nhà Vàng Thị M để mua Heroine, trên đường đi N đã chi tiêu hết 100.000 đồng của D. Khi đến nhà M, N hỏi mua của M 2.000.000 đồng Heroine để sử dụng dần và bán kiếm lời, M đồng ý. M nhận tiền của N rồi đi vào trong buồng ngủ lấy gói Heroine cất giấu trong tủ gỗ đầu giường ngủ chia thành hai phần và gói mỗi phần bằng các mảnh nilon màu trắng và màu đen của gói Heroine ban đầu. Sau đó M lấy gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng bán cho N, còn gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu đen thì M tiếp tục cất giấu tại buồng ngủ của M.

Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày 16/3/2024 thì N về đến nhà, N đi vào buồng ngủ của N rồi dùng tay bẻ một phần Heroine bán cho T và D tương ứng với số tiền mà hai người đã đưa cho N trước đó, số Heroine còn lại N gói lại như cũ cất giấu trên người để sử dụng và bán kiếm lời. Nhận Heroine, T và D xin phép N cho sử dụng Heroine tại nhà N thì N đồng ý và bảo T và D phải sử dụng hết Heroine tại buồng ngủ của N rồi mới ra về. Sau khi N đồng ý, T liền lấy bơm kim tiêm, D lấy mảnh giấy bạc đem theo rồi tự chia phần Heroine mua của N để sử dụng. Hồi 13 giờ 45 phút ngày 16/3/2024, khi T và D vừa sử dụng xong Heroine thì bị tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Lai Châu đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ công cụ, phương tiện sử dụng Heroine. Đồng thời, N đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói Heroine còn lại mua của Vàng Thị M và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng do bán Heroine mà có. Tổ công tác đã lập biên bản, bắt người phạm tội quả tang đối với Vàng A N về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ lời khai của Vàng A N và kết quả kiểm tra xác M, ngày 19/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Vàng Thị M, thu giữ của M: 01 chiếc cân điện tử; 01 mảnh nilon màu đen bên trong có chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu đen; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy và số tiền 2.000.000 đồng do bán trái phép Heroine cho N mà có. Sau đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã triệu tập Vàng A M lên làm việc và tiến hành bắt giữ M theo quy định.

Tại các bản Kết luận giám định số 325/KL-KTHS ngày 16/3/2024 và số 326/KL-KTHS ngày 19/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Chất bột khô màu trắng thu giữ của Vàng A N trong quá trình bắt quả tang ngày 16/3/2024 có khối lượng là 3,06 gam. Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại các bản Kết luận giám định số 343/KL-KTHS ngày 19/3/2024 và số 344/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Chất bột khô màu trắng thu giữ của Vàng Thị M trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 19/3/2024 có khối lượng là 0,89 gam. Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Kết luận giám định số 345/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Tổng số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền Việt Nam gửi đến giám định là tiền thật.

Kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng có mã số ký hiệu là MV 18991291 gửi đến giám định là tiền thật.

*** *Tại phiên tòa:***

- Người làm chứng anh Vàng Văn D và anh Vàng Văn T đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, các anh đều trình bày: Các anh cùng nhau đi đến nhà Vàng A N hỏi mua ma túy, trong đó anh D đưa cho N 100.000 đồng và anh T đưa cho N 200.000 đồng để mua Heroine. Nhận tiền xong, N đi đâu một lúc rồi về đưa Heroine cho hai anh. Nhận được Heroine, các anh T và D xin phép N cho sử dụng Heroine tại nhà N thì N đồng ý và bảo T và D phải sử dụng hết Heroine tại buồng ngủ của N rồi mới ra về. Sau khi N đồng ý, T liền lấy bơm kim tiêm, D lấy mảnh giấy bạc đem theo rồi tự chia phần Heroine mua của N để sử dụng. Hồi 13 giờ 45 phút ngày 16/3/2024, khi T và D vừa sử dụng xong Heroine thì bị Công an tỉnh Lai Châu đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ công cụ, phương tiện sử dụng Heroine.

Cáo trạng số 57/CT-VKSTP, ngày 13/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Vàng Thị M về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Vàng A N về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Vàng A N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Thị M từ

03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2024.

Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 2,85 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu đen, 02 mảnh giấy bạc bị đốt cháy, 01 xi lanh loại 3ml đã qua sử dụng, 02 bật lửa gas (một chiếc màu đỏ, một chiếc màu trắng); tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 2.200.000 đồng; Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng đối với bị cáo Vàng A N. Trả lại cho bị cáo Vàng Thị M 01 chiếc cân điện tử.

Về án phí: Các bị cáo Vàng A N, Vàng Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, Kết luận nêu trên. Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được mức án thấp nhất để các bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng hơn 13 giờ ngày 16/3/2024, tại nhà ở của mình thuộc bản Chín Chu

Chải, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Vàng Thị M đã bán trái phép cho Vàng A N 01 gói Heroine với giá 2.000.000 đồng để N sử dụng và bán kiếm lời. Mua được Heroine, N đem Heroine về nhà tại bản Chín Chu Chải, xã S, thành phố L và một lần bán trái phép một phần Heroine cho 02 người gồm: Bán cho Vàng Văn T 200.000 đồng, bán cho Vàng Văn D 100.000 đồng. Sau khi bán Heroine cho T và D, N còn đồng ý cho 02 người T, D sử dụng trái phép Heroine tại nhà ở của N. Hồi 13 giờ 45 phút ngày 16/3/2024, khi T và D vừa sử dụng xong Heroine tại nhà của N thì bị tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Lai Châu kiểm tra phát hiện, bắt quả tang đối với N về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tổ công tác đã thu giữ 3,06 gam Heroine của N và toàn bộ vật chứng khác có liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn đối với Vàng Thị M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã phát hiện, thu giữ 0,89 gam Heroine của M tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Như vậy, Vàng A N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 3,06 gam Heroine bị thu giữ, Vàng Thị M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 3,95 gam Heroine thu giữ của M và N.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Vàng Thị M, Vàng A N là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo Vàng Thị M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Vàng Thị M có tính chất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo Vàng A N có tính chất rất nghiêm trọng.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

- Hành vi của bị cáo Vàng Thị M có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Vàng A N có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: [...]

c) Đối với 02 người trở lên; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 256: Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: [...]

d) Đối với 02 người trở lên; [...]

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân:

+ Bị cáo Vàng Thị M không có tiền án, tiền sự. Nhưng đã từng bị Tòa án nhân dân xét xử về tội phạm ma túy, cụ thể: Bản án số 11/2007/HSST ngày 24/11/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, xử phạt Vàng Thị M 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 14 năm tù, buộc bị cáo phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 26/8/2017, Vàng Thị M chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí nên đã được xóa án tích; Bản án số 17/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố L, xử phạt Vàng Thị M 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 06/9/2020, Vàng Thị M chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí nên đã được xóa án tích.

+ Bị cáo Vàng A N: Nhân thân: Bản án số 04/2003/HSST ngày 08/10/2003 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt Vàng A N 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 40/2010/HSST ngày 11/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt Vàng A N 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 45/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố L áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vàng A N 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bản án số 67/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vàng A N 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo

Vàng A N đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của các bản án ghi trên nên đã được xóa án tích.

Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo.

Về T tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng Thị M không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Vàng A N có 01 tiền án: 01 theo bản án số 07/2022/HS-ST ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vàng A N 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/11/2023, Vàng A N đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp đủ án phí. Tính đến ngày 16/3/2024 thì N chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Các bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân xét xử về các tội phạm ma túy, các bị cáo đã đi chấp hành hình phạt tù nhưng bản thân các bị cáo vẫn coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và theo quy định tại khoản 3 điều 256 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng A N, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,89 gam Heroine thu giữ của Vàng Thị M và 0,21 gam Heroine trích từ tổng số Heroine thu giữ của Vàng A N, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 phong bì niêm phong đều được làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu trắng và 2,85 gam Heroine còn lại sau khi Cơ quan điều tra đã trích lấy 0,21 gam Heroine thu giữ của bị cáo Vàng A N. Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng ghi trên là công cụ, phương tiện phạm tội, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá

trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 03 phong bì niêm phong đều được làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu, theo hồ sơ bên trong gồm: 01 túi nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu đen, 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 02 cái bật lửa ga (*một chiếc màu đỏ, một chiếc màu trắng*), 01 bơm kim tiêm loại 3ml đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng ghi trên là công cụ, phương tiện phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Vàng A N; Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thu giữ của bị cáo Vàng Thị M. Xét thấy đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu vào Ngân sách nhà nước và đối với số tiền 100.000 đồng N bán Heroine nhưng đã chi tiêu cá nhân hết nên cần truy thu sung sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác có liên quan:

Bị cáo Vàng Thị M khai nguồn gốc toàn bộ số Heroine bị thu giữ là nhờ một đàn ông dân tộc Mông đến nhà M bán củi mua hộ. Tuy nhiên M không biết nhân thân lai lịch, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với Vàng Văn T và Vàng Văn D: Do số Heroine mua được của Vàng A N thì T và D đã sử dụng hết nên ngày 13/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Vàng Văn Toàn: Quá trình điều tra xác định khi Vàng Văn T và Vàng Văn D đến mua Heroine của Vàng A N và sử dụng Heroine tại nhà N thì Toàn đang ngủ nên không biết và Toàn cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của N nên Toàn không phạm tội.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Vàng Thị M, Vàng A N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo Vàng Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Vàng A N phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc Vàng A N phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2024.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với: 2,85 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 chiếc cân điện tử; 01 túi nilon màu đen; 01 mảnh nilon màu đen; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 02 cái bật lửa ga (*một chiếc màu đỏ, một chiếc màu trắng*), 01 bơm kim tiêm loại 3ml đã qua sử dụng được niêm phong trong 03 phong bì niêm phong đều được làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thu giữ của bị cáo Vàng Thị M.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Vàng A N.

+ Truy thu số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Vàng A N.

+ Trả lại cho bị cáo Vàng Thị M 01 chiếc cân điện tử.

(*T trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 19/9/2024 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu*).

[4] Về án phí:

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Vàng Thị M, Vàng A N được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Lai Châu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố L;
- Cơ quan THAHS Công an TP Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Nga

